

Số: /2023/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 61/2021/QĐ-UBND ngày 4 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Ban hành quy định chi tiết một số điều về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định về việc bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 61/2015/TT-BTC ngày 5 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn lập dự toán, sử dụng thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 111/TTr-STNMT ngày 28 tháng 3 năm 2023, Báo cáo thẩm định số 51/BC-STP ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 61/2021/QĐ-UBND ngày 4/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Ban hành Quy định chi tiết một số điều về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 4 như sau:

“1. Phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở là phần diện tích đất không đủ điều kiện chia, tách thửa đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc có hình thể, vị trí phức tạp, được chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn về xây dựng xác nhận là không đảm bảo điều kiện để xây nhà ở”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Để xác định phần diện tích đất còn lại sau thu hồi, không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng theo quy định tại Khoản 3, Điều 8, Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chủ trì, phối hợp với cơ quan Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, cơ quan chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất kiểm tra, xác minh, nếu không đảm bảo điều kiện tiếp tục sử dụng theo đánh giá của cơ quan chuyên ngành thì đề nghị Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a, Khoản 2, Điều 11 như sau:

“a) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ đầu tư dự án phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên ngành, đơn vị đang được giao quản lý tài sản và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình kiểm tra, xác định hiện trạng công trình hạ tầng kỹ thuật đang sử dụng phải di chuyển (Biên bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thu hồi đất và của đơn vị quản lý, sử dụng, khai thác công trình), thống nhất phương án, cách thức bồi thường, hỗ trợ.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc chủ đầu tư dự án lập hoặc thuê đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân lập thiết kế dự toán xây dựng công trình mới có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, gửi cơ quan chuyên ngành thẩm định trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, Điều 12 như sau:

“Đối với mộ không hỏa táng chôn dưới 36 tháng hoặc chôn vĩnh viễn (thiên thu), Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban

nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan xác định chi phí thực tế, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định mức bồi thường, hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể để đảm bảo phù hợp với tập quán của địa phương.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2, Điều 18 như sau:

“b) Trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất theo Nghị định số 64/CP ngày 27 tháng 9 năm 1993; Nghị định số 85/1999/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 1999; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 ; Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 1994 ; Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ nay thu hồi đất mà diện tích đo đạc thực tế nhỏ hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất, nguyên nhân do việc giao đất tại thực địa hoặc đo đạc, kê khai đăng ký trước đây không chính xác, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận sử dụng ổn định từ thời điểm giao đất đến thời điểm thu hồi (ổn định về mốc giới, hình thể của thửa đất không thay đổi; không bị lấn chiếm; không bị thu hồi hay chuyển quyền sử dụng đất một phần) thì phần diện tích chênh lệch thiếu được tính hỗ trợ tương đương với mức bồi thường, hỗ trợ diện tích thu hồi thực tế.

Trường hợp không thu hồi hết thửa đất thì diện tích chênh lệch thiếu để tính hỗ trợ theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Diện tích} & & \text{Diện tích trong} & & \text{Diện tích ghi trên} \\ \text{chênh lệch} & & \text{chỉ giới thu hồi} & \times & \text{giấy tờ về quyền} \\ \text{thiếu tính} & = & & & \text{sử dụng đất} \\ \text{hỗ trợ} & & \text{Diện tích đo đạc thực tế của thửa đất} & - & \text{Diện tích} \\ & & & & \text{trong chỉ} \\ & & & & \text{giới thu} \\ & & & & \text{hồi} \end{array}$$

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 23 như sau:

“b) Xem xét, quyết định: Giá tài sản trên đất; các mức hỗ trợ thuộc thẩm quyền làm cơ sở để Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 7, Điều 24 như sau:

“a) Thuê đơn vị tư vấn xác định giá tài sản trên đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm d, khoản 7, Điều 24 như sau:

“d) Phối hợp với chủ đầu tư của dự án lập kế hoạch, dự toán việc di chuyển, hoàn trả các công trình hạng mục xây dựng trên phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 25 như sau:

“4. Tổ chức lập kế hoạch, dự án công trình xây dựng khu đất tái định cư, khu nghĩa trang, phê duyệt hướng tuyến, địa điểm hoàn trả các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư của dự án.”

Điều 2: Bổ sung cụm từ, điểm, khoản vào một số điều của Bản quy định được ban hành kèm theo Quyết định 61/2021/QĐ-UBND ngày 4 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc Ban hành Quy định chi tiết một số điều về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc như sau:

1. Bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 14 như sau:

“3. Mức bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt quy định tại Điều 18, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13, Điều 1, Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ.

a. Mức hỗ trợ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 18 (đã được sửa đổi tại khoản 13, Điều 1, Nghị định số 51/2020/NĐ-CP) là không quá 80% mức bồi thường như khi nhà nước thu hồi đất.

b. Mức hỗ trợ theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 18 (đã được sửa đổi tại khoản 13, Điều 1, Nghị định số 51/2020/NĐ-CP) không quá 50% đơn giá xây dựng mới đối với nhà, công trình xây dựng trước 01/7/2014; xây dựng từ thời điểm 01/7/2014 trở về sau không được hỗ trợ.

c. Việc bồi thường, hỗ trợ theo Khoản 2, Điều 18, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi tại khoản 13, Điều 1, Nghị định số 51/2020/NĐ-CP) như việc bồi thường, hỗ trợ quy định tại khoản 3, Điều 9, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và được hướng dẫn tại khoản 3, Điều 8, Quyết định số 61/2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh.

4. Bồi thường thiệt hại khi xây dựng các công trình có hành lang bảo vệ khác: Ủy ban nhân dân cấp huyện có báo cáo, đề xuất để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức bồi thường, hỗ trợ cụ thể.”.

2. Bổ sung khoản 4a vào Điều 15 như sau:

“4a. Đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định đời sống như các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Bổ sung cụm từ “*và nhân khẩu nông nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*” vào khoản 1 Điều 16 như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và nhân khẩu nông nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Mức hỗ trợ bằng (=) ba phẩy năm (3,5) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với diện tích đất

nông nghiệp bị thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 129 của Luật đất đai 2013.”

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2023.
2. Những dự án, hạng mục công trình đã thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

Trường hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, hạng mục công trình đang trong quá trình lập hoặc thẩm định thì thực hiện theo Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Cổng thông tin-Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên: NCTH;
- Lưu: VT (T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khước